

Số: 261/2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Hữu Đ - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 38, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Bà Trần Thúy H - Sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 38, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2018, người yêu cầu là ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018 ngày 01/03/2018), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm gì với nhau nữa nên ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định có một con chung là Trần Ngọc T, sinh ngày 29/4/2018.

Ly hôn, ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thống nhất giao con Trần Ngọc T cho bà Trần Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Trần Ngọc T đủ 18 tuổi, ông Trần Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định không có.

[4] Về nợ chung: ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300 000 đồng, ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150 000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300 000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07563 ngày 21/12/2018.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định có một con chung là Trần Ngọc T, sinh ngày 29/4/2018.

Ly hôn, ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thống nhất giao con Trần Ngọc T cho bà Trần Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Trần Ngọc T đủ 18 tuổi, ông Trần Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định không có.

* Về nợ chung: ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H xác định không có.

* Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300 000 đồng, ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150 000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300 000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thúy H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07563 ngày 21/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ. S
- Các đương sự
- CC THADSQ. S
- UBND P. A
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa